TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày 26/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NÔNG, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Bá Thanh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lý Văn Việt**.
2. Ông **Dương Thanh Bình**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nông Thanh Lịch** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà **Nông Thùy Diệu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lộc Văn S** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 20 tháng 5 năm 1987, tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Con ông Lộc Quốc B và bà Triệu Thị C; Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Có vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn), và có 01 con, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 26/10/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Thông Nông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. **Đinh Ngọc L**, sinh năm 1978. Trú tại: Chi nhánh điện lực huyện T, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt tại phiên tòa).

2. **Hoàng Văn T**, sinh năm 1986. Trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt tại phiên tòa).

3. **Hà Văn T**, sinh năm 1993. Trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt tại phiên tòa).

4. **Lộc Văn D**. Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 15 phút, ngày 26/10/2017 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại xóm L, thị trấn T phát hiện Lộc Văn S đang đi từ hướng thị trấn T về hướng xã Đ, huyện T có dấu hiệu nghi vấn, tổ công tác yêu cầu Lộc Văn S dừng lại để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên trái (bên dưới) đang mặc của S có 01 gói nhỏ được gói bằng nilon to bằng ngón tay cái người lớn, mở ra bên trong là một lớp nilon trong suốt, hai đầu được buộc bằng dây nịt, mở ra tiếp theo là lớp giấy lịch, mở lớp giấy lịch ra bên trong có hai cục hình đa giác, và nhiều mảnh vụn màu trắng. S khai nhận đó là Hêrôin. S mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi ở bến xe khách Thành phố C, S không biết rõ họ tên, địa chỉ người này. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sat điều tra còn thu giữ: 01 điện thoại di động, không rõ nhãn hiệu nắp sau màu vàng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Viettel nắp sau màu đên, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NoKia nắp sau màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy cùng giấy đăng ký xe mang tên Lộc Văn S nhãn hiệu Wares BKS 11T1-01860; Tổng số tiền VNĐ 990.000 đồng và 02 chứng minh thư nhân dân mang tên Lộc Văn S và Lộc Văn H (anh trai S).

Ngày 27/10/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thông Nông thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với S, quá trình khám xét không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì.

Căn cứ vào kết quả điều tra cùng tang vật thu giữ được, ngày 27/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã dẫn giải S ra phòng PC47 Công an tỉnh Cao Bằng để mở niêm phong cân xác định trọng lượng và trích lấy mẫu gửi giám định số tang vật thu giữ được của S khi bắt quả tang. Đồng thời ra quyết định trưng cầu giám định số tang vật thu giữ được. Kết quả: Số tang vật thu giữ được của S có có trọng lượng tịnh là: 3,43g (Ba phẩy bốn mươi ba gam).

Tại bản kết luận giám định số: 207/GĐMT ngày 15/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy, loại ma túy Hêrôin *(Bút lục số: 29, 72).*

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa Lộc Văn S khai nhận như sau: Bản thân là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2010, để có Hêrôin sử dụng S đã nhiều lần ra khu vực bến xe khách Thành phố Cao Bằng dò hỏi mua Hêrôin. Từ đầu năm 2017 do nhu cầu sử dụng ngày càng tăng nên S đã nẩy sinh ý định mua Hêrôin về để bản thân sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời có vốn xoay vòng. S mua Hêrôin về ở dạng cục, nghiền cục ra thành bột và chia nhỏ thành nhiều tép để bản thân sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác. Sơn chỉ nhớ 02 lần gần đây nhất S được mua, bán cho những người sau:

- Lần 1: Ngày 18/10/2017 S một mình đi xe máy ra khu vực bến xe khách thành phố C tìm gặp, dò hỏi mua Hêrôin với người đàn ông khoảng 40 tuổi S không biết họ tên địa chỉ, mua với số tiền 800.000 đồng được 01 cục to bằng đầu ngón tay út của S. Số Hêrôin này S để bản thân sử dụng và được bán cho:

+ Hoàng Văn T, sinh năm 1986, trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 tép với số tiền 100.000 đồng vào khoảng 6 giờ ngày 21/10/2017 tại ngõ vào nhà của Sơn.

+ Đinh Ngọc L, sinh năm 1978, trú tại: Chi nhánh điện lực huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 tép với số tiền 100.000 đồng vào khoảng 9 giờ ngày 21/10/2017 tại ngõ vào nhà của Sơn.

- Lần 2: Ngày 22/10/2017 do đã hết Hêrôin sử dụng và bán nên S một mình đi xe máy ra khu vực bến xe khách thành phố C dò hỏi mua Hêrôin với người đàn ông khoảng 40 tuổi ở trên, mua với số tiền 500.000 đồng được 01 cục Hêrôin to gần bằng đầu ngón tay út của S. Số Hêrôin này S để bản thân sử dụng và được bán cho:

+ Hoàng Văn T, sinh năm 1986, trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 tép với số tiền 100.000 đồng vào khoảng 06 giờ ngày 24/10/2017 tại ngõ đường vào nhà S.

+ Hà Văn T, sinh năm 1993, trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 tép với số tiền 100.000 đồng vào khoảng 11 giờ ngày 24/10/2017 và 01 tép với số tiền 100.000 đồng vào khoảng 9 giờ sáng ngày 25/10/2017 tại đường ngõ vào nhà Sơn.

+ Lộc Văn D, khoảng 50 tuổi, trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 tép với số tiền 100.000 đồng vào khoảng 19 giờ ngày 25/10/2017 và 01 tép với số tiền 100.000 đồng vào khoảng 8 giờ sáng ngày 26/10/2017, tại đường ngõ vào nhà S.

- Lần 3: Ngày 26/10/2017 do đã hết Hêrôin sử dụng và bán nên S lại một mình đi xe máy ra khu vực bến xe khách thành phố C dò hỏi mua Hêrôin với người đàn ông khoảng 40 tuổi ở trên, mua với số tiền 3.000.000 đồng được 01 cục Hêrôin to bằng đầu ngón tay cái của S. Khi đang trên đường về đến khu vực xóm L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị tổ công tác Công an huyện T yêu cầu kiểm tra hành chính và mời người đến chứng kiến, phát hiện và thu giữ 3,43gam Hêrôin.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng nghiện nêu trên đều thừa nhận được mua ma túy với Sơn, Hoàng Văn T khai nhận được mua 02 lần bằng 200.000đ; Hoàng Văn T khai nhận được mua 02 lần bằng 200.000đ; Lộc Văn D khai nhận được mua 02 lần bằng 200.000đ; Đinh Ngọc L khai nhận được mua 01 lần bằng 100.000đ; Lời khai của Lộc Văn S phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với số Hêrôin S khai được mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi ở khu vực Bến xe khách Thành phố C. Do S không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với các đối tượng gồm: Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Đinh Ngọc L đã có hành vi mua Hêrôin với S để sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp pháp luật. Đối với Lộc Văn D trong giai đoạn điều tra đã vắng mặt tại địa phương, nên cơ

quan điều tra không thể tiến hành lập biên bản xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với D.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã đề nghị truy tố bị cáo Lộc Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy'' theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 21/KSĐT- MT ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện T để xét xử bị cáo Lộc Văn S về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy'' theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu và lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lộc Văn S từ 07 đến 08 năm tù. Đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo Lộc Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo đã trực tiếp tàng trữ 3,43gam Hêrôin với mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời có vốn xoay vòng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma

túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

{3} Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Số lượng ma túy bị bắt giữ tuy không lớn nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ được đưa vào cơ thể con người làm suy thoái giống nòi làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng diễn biến phức tạp, khó kiểm soát. Do đó bị cáo phải bị trừng trị thích đáng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

{4} Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

{5} Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu nghiện ma túy từ năm 2010 có mối quan hệ phức tạp với các đối tượng nghiện ma túy tại huyện T, trước khi xét xử bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị bắt buộc phải đi cai nghiện tập trung. Tuy nhiên xét về nhân thân và số lượng ma túy bắt giữ tương đối nhiều so với các bị cáo khác, để nhằm trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta cần phải cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

{6} Đối với người đàn ông đã trực tiếp bán Hêrôin cho bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu, hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý. Nhưng quá trình điều tra không xác định rõ được đối tượng nên không có căn cứ xử lý ở vụ án này đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

{7} Vật chứng thu giữ của vụ án:

+ 01 (một) phong bì mặt trước ghi vật chứng vụ án Lộc Văn S - mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 26/10/2017 tại xóm L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Mặt sau có 04 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng và chữ ký thành phần tham gia niêm phong. Cần phải tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ Số tiền Việt Nam 990.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền này do bị cáo bán Hêrôin mà có, số tiền này là vật chứng vụ án, cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 02 chiếc điện thoại di động, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel nắp sau màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia nắp sau màu đen đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang, kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo sử dụng 02 chiếc điện thoại này để trao đổi mua bán Hêrôin nên là vật chứng vụ án, cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không rõ nhãn hiệu, nắp sau màu vàng, thu giữ khi bắt quả tang. Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc trao đổi mua bán Hêrôin, nên không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 ví da màu đen, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lộc Văn S, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lộc Văn H, 01 giấy chứng nhận xe mô tô mang tên Lộc Văn S. Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định toàn bộ giấy tờ trên là giấy tờ tùy thân của bị cáo và anh trai nên không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 chiếc xe mô tô BKS 11T1 - 01860, kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo sử dụng chiếc xe này để vận chuyển Hêrôin nên là vật chứng vụ án, cần phải tịch thu. Tuy nhiên xét thấy bị cáo hiện đang sống với mẹ đẻ (đã ly hôn vợ), theo trình bày trong đơn xin lại xe bà C mẹ đẻ S có trình bày gia đình vay Ngân hàng nông nghiệp huyện tiền về mua xe cho S để đi lại, gia đình chỉ có chiếc xe này là phương tiện duy nhất để đi lại phục vụ cuộc sống hàng ngày, theo địa phương xã Đ xác nhận gia đình bị cáo S thuộc diện hộ cận nghèo tại địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét, xét thấy chưa cần thiết phải tịch thu chiếc xe này mà trả lại cho bị cáo. Nhưng vẫn phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/11/2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T.

{8} Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy lẽ ra ngoài hình phạt tù Bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy tài sản bị cáo không có gì, không có công ăn việc làm sống phụ thuộc mẹ, không có thu nhập ổn định, thuộc hộ cận nghèo của xóm, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

{9} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lộc Văn S phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Lộc Văn S **07** ***(Bảy)*** năm ***06 (Sáu)*** tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 26 tháng 10 năm 2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Khoản 1; điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Lộc Văn S gồm các tài sản sau: 01 chiếc xe mô tô HONDA, nhãn hiệu WAVES, số máy: 4402316, số khung: 453639, BKS 11T1 – 01860 (kèm chìa khóa xe); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không rõ nhãn hiệu, nắp sau màu vàng; 01 ví da màu đen, đã qua sử dụng bên trong có: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lộc Văn S, số 080457145; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lộc Văn H số 080403203, đã bị cắt mất góc trái; 01 giấy chứng

nhận xe mô tô mang tên Lộc Văn S. Nhưng vẫn phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì mặt trước ghi vật chứng vụ án Lộc Văn S - Mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 26/10/2017 tại xóm L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Mặt sau có 04 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng và chữ ký thành phần tham gia niêm phong.

+ Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel nắp sau màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia nắp sau màu đen đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam đồng: 990.000đ (Chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/11/2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lộc Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng chẵn), để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh C;
- Trại giam Công an tỉnh C;
- Bị cáo;
- UBND xã Đ;
- Lưu: HS,THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Bá Thanh